

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của luồng vào cảng, vùng quay tàu và khu nước trước
bến cảng Nhà máy đóng bao, trạm phân phối xi măng Xuân Thành

Vùng biển: Tỉnh Khánh Hòa.

Tên luồng: luồng vào cảng Nhà máy đóng bao, trạm phân phối xi măng Xuân Thành.

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;

Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Xét đơn đề nghị số 29/2025/XTKH ngày 27/8/2025 của Công ty Cổ phần Xuân Thành Khánh Hòa về việc đề nghị công bố thông báo hàng hải định kỳ độ sâu luồng vào cảng, vùng quay tàu và khu nước trước bến cảng Nhà máy đóng bao, trạm phân phối xi măng Xuân Thành;

Cảng vụ Hàng hải Nha Trang thông báo về thông số kỹ thuật của luồng vào cảng, vùng quay tàu và khu nước trước bến cảng Nhà máy đóng bao, trạm phân phối xi măng Xuân Thành như sau:

Trong phạm vi khảo sát luồng vào cảng, vùng quay tàu và khu nước trước bến cảng Nhà máy đóng bao, trạm phân phối xi măng Xuân Thành, độ sâu được xác định bằng máy đo sâu hồi âm tần số 200 kHz tính đến mực nước “số 0 Hải đồ” như sau:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cảng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
K1	12°30'38.85"N	109°14'52.08"E	12°30'35.13"N	109°14'58.52"E
K2	12°30'40.63"N	109°14'51.26"E	12°30'36.91"N	109°14'57.70"E

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
K3	12°30'43.84"N	109°14'58.51"E	12°30'40.12"N	109°15'04.95"E
K4	12°30'41.26"N	109°14'57.52"E	12°30'37.54"N	109°15'03.96"E

Độ sâu đạt 6,0 m (Sáu mét).

2. Trong phạm vi khảo sát vũng quay tàu được giới hạn bởi đường tròn có đường kính 240m, tâm O1 tại vị trí có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
O1	12°30'45.62"N	109°15'57.69"E	12°30'41.90"N	109°15'04.13"E

Độ sâu đạt 6,3 m (Sáu phẩy ba mét).

3. Trong phạm vi khảo sát luồng vào cảng được giới hạn bởi các điểm có tọa độ:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ	Kinh độ	Vĩ độ	Kinh độ
L1	12°30'46.12"N	109°15'02.14"E	12°30'42.40"N	109°15'08.58"E
L2	12°30'50.23"N	109°15'13.98"E	12°30'46.51"N	109°15'20.42"E
L3	12°30'51.64"N	109°15'21.36"E	12°30'47.92"N	109°15'27.80"E
L4	12°30'50.87"N	109°15'28.84"E	12°30'47.15"N	109°15'35.28"E
L5	12°30'49.93"N	109°15'32.55"E	12°30'46.21"N	109°15'38.99"E
L6	12°30'50.19"N	109°15'39.45"E	12°30'46.47"N	109°15'45.89"E
L7	12°30'52.14"N	109°15'31.78"E	12°30'48.42"N	109°15'38.22"E
L8	12°30'53.79"N	109°15'25.37"E	12°30'50.07"N	109°15'31.81"E
L9	12°30'53.91"N	109°15'21.26"E	12°30'50.19"N	109°15'27.70"E
L10	12°30'53.44"N	109°15'17.18"E	12°30'49.72"N	109°15'23.62"E
L11	12°30'51.25"N	109°15'10.94"E	12°30'47.53"N	109°15'17.38"E
L12	12°30'48.17"N	109°15'02.06"E	12°30'44.45"N	109°15'08.50"E

Độ sâu đạt 7,4 m (Bảy phẩy bốn mét).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Các tàu thuyền hoạt động trong luồng vào cảng, vũng quay tàu và khu nước trước bến cảng Nhà máy đóng bao, trạm phân phối xi măng Xuân Thành căn cứ hệ thống báo hiệu hàng hải dẫn luồng, thông báo hàng hải và bình đồ độ sâu (đính kèm) để điều động bảo đảm an toàn hàng hải./.

Ghi chú:

Số liệu độ sâu căn cứ bình đồ độ sâu ký hiệu XT_01, tỷ lệ 1:500; XT_02 và XT_03, tỷ lệ 1:1.000, do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Công trình hàng hải Việt Nam đo đạc hoàn thành tháng 08/2025, được Công ty Cổ phần Xuân Thành Khánh Hòa cung cấp (đính kèm). Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Công trình hàng hải Việt Nam và Công ty Cổ phần Xuân Thành Khánh Hòa chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin do đơn vị cung cấp theo quy định.

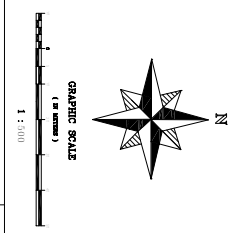
Nơi nhận:

- Giám đốc (b/c);
- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam;
- UBND tỉnh Khánh Hòa;
- BTL Quân chủng Hải Quân;
- Bộ Tham mưu Quân chủng Hải quân;
- BTL Cảnh sát biển;
- BCH Quân sự tỉnh Khánh Hòa;
- BCH BDP tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa;
- Sở NN và MT tỉnh Khánh Hòa;
- Các Chi Cục Hàng hải và Đường thủy;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ DTNĐ;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu Hàng hải miền Nam;
- Cty TNHH MTV Thông tin Điện tử Hàng hải Việt Nam;
- Tổng công ty BDPATHH Việt Nam;
- BDPATHH Nam Trung Bộ;
- Chi nhánh Cty TNHH MTV HTHH miền Nam – Hoa tiêu VIII;
- Đài thông tin duyên hải Nha Trang;
- Phòng QLKCHT, ATANHH;
- Các Đại diện thuộc CVHHNT;
- Đăng Website Cảng vụ Hàng hải Nha Trang;
- Lưu: VT, ATANHH.

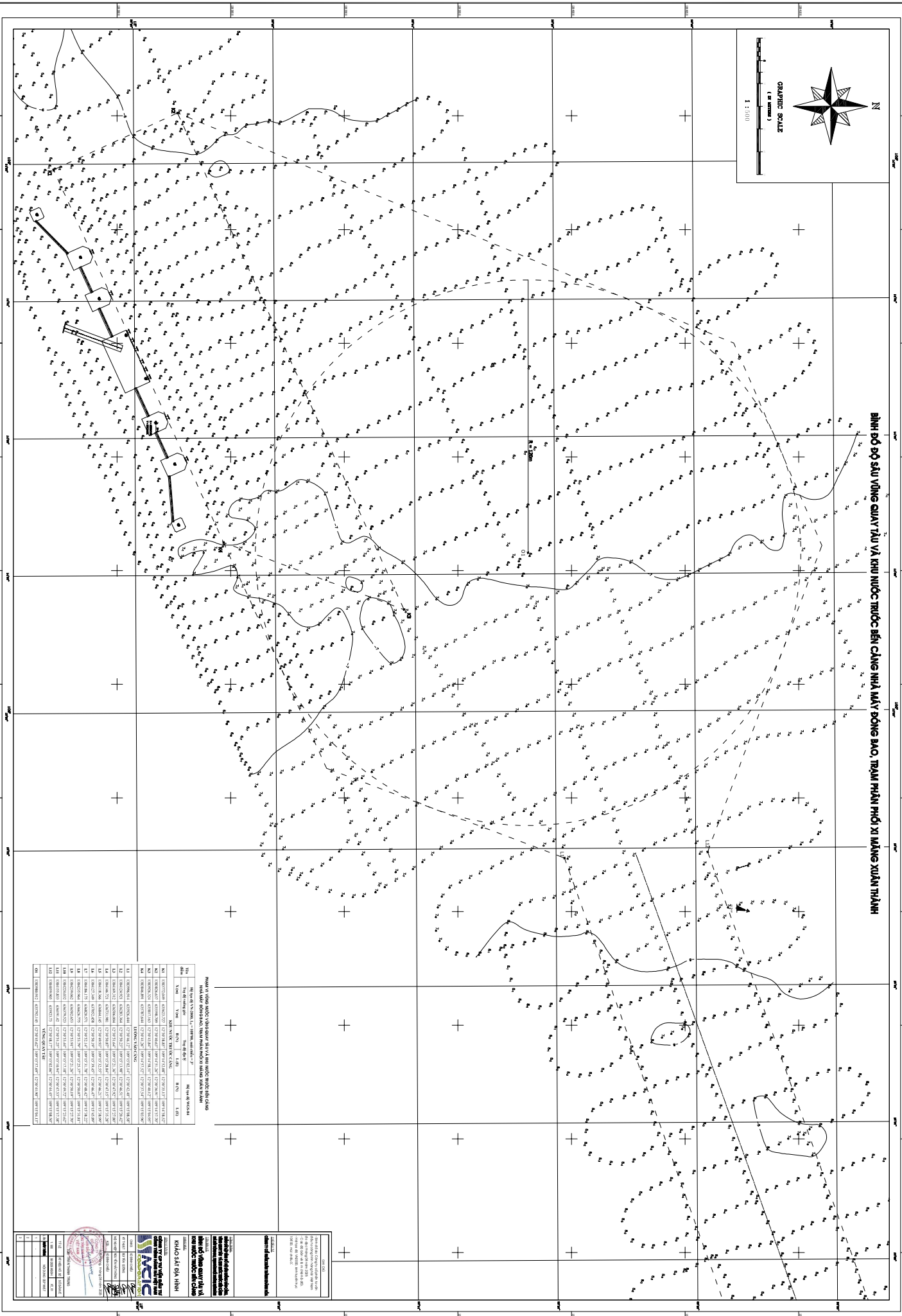
**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trương Cao Dũng

(1) Tổ chức cung cấp số liệu, thông tin phục vụ việc công bố thông báo hàng hải chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác của số liệu, thông tin mình cung cấp theo khoản 3, điều 47, Nghị định số 58/2017/NĐ-CP.

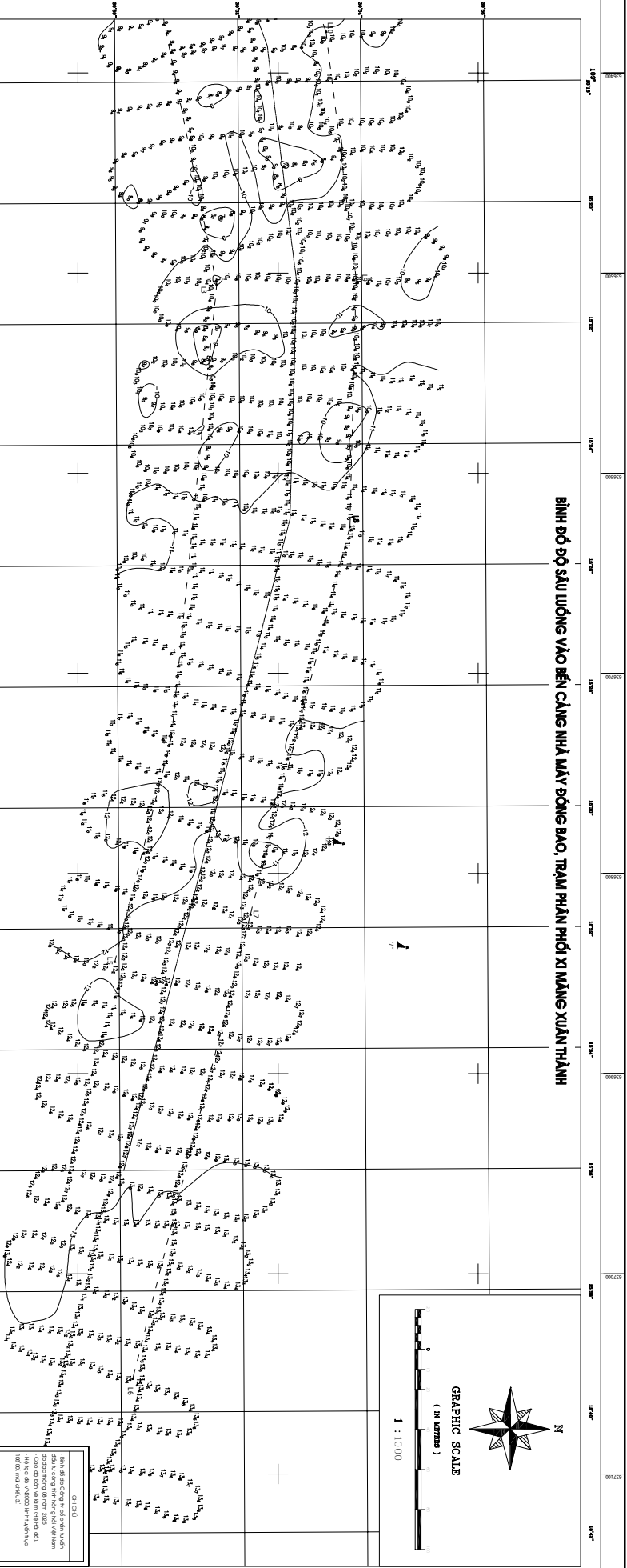


ĐÌNH ĐỒ ĐỘ SÂU VÙNG QUAY TÀU VÀ KHU NƯỚC TRƯỚC BẾN CẢNG NHÀ MÁY DÔNG BAO, TRẠM PHÂN PHỐI XI MĂNG XUÂN THÀNH

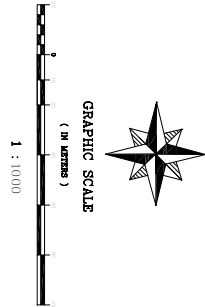


	H ₂ SO ₄ (aq) + H ₂ O (aq) → H ₃ O ⁺ (aq) + HSO ₄ ⁻ (aq)					H ₂ SO ₄ (aq) + H ₂ O (aq) → H ₃ O ⁺ (aq) + HSO ₄ ⁻ (aq)			
	data	Yield	Yield	Yield		data	Yield	Yield	Yield
		100%	100%	100%			100%	100%	100%
1	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	1	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
2	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	2	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
3	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	3	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
4	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	4	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
5	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	5	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
6	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	6	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
7	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	7	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
8	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	8	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
9	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	9	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
10	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	10	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
11	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	11	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
12	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	12	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
13	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	13	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
14	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	14	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
15	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	15	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
16	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	16	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
17	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	17	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
18	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	18	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
19	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	19	1380000	0.0013	0.0013	0.0013
20	1380000	0.0013	0.0013	0.0013	20	1380000	0.0013	0.0013	0.0013

[illegible]



BIÊN ĐỘ SÂU LƯỜNG VÀO BẾN CẢNG NHÀ MÁY ĐÓNG BAO, TRẠM PHÂN PHỐI XI MĂNG XUÂN THÀNH

[illegible][illegible]